

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN
CÔNG VĂN DẪN
Số: 192
Ngày: 5 tháng 3 năm 2013

Số: 178/QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông năm 2013

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông và Nghị định số 50/2011/NĐ-CP ngày 24 tháng 06 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 187/2007/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 39/QĐ-BTTTT ngày 17 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng và Vụ trưởng Vụ Pháp chế:

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Thông tin và Truyền thông năm 2013.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính;
- Trung tâm Thông tin (để đưa tin);
- Lưu: VT, VP, PC, NTTH.24

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thành Hưng

KẾ HOẠCH rà soát, ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG NĂM 2013
(Kèm theo Quyết định số 178/QĐ-BTTTT ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến
Lĩnh vực Bưu chính					
1	Cấp giấy phép bưu chính	Vụ Bưu chính	Văn phòng; Vụ Pháp chế.	Quý II	Báo cáo kết quả rà soát, kiến nghị và đề xuất.
2	Cấp giấy phép bưu chính (địa phương)	Vụ Bưu chính	Văn phòng; Vụ Pháp chế.	Quý II	
3	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	Vụ Bưu chính	Văn phòng; Vụ Pháp chế.	Quý III	
4	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính (địa phương)	Vụ Bưu chính	Văn phòng; Vụ Pháp chế.	Quý III	
5	Cấp giấy phép nhập khẩu tem bưu chính	Vụ Bưu chính	Văn phòng; Vụ Pháp chế.	Quý IV	
Lĩnh vực Viễn thông và Internet					
1	Cấp phép lắp đặt cáp viễn thông trong vùng đặc quyền kinh tế, thêm lục địa của Việt Nam	Cục Viễn thông	Văn phòng; Vụ Pháp chế.	Quý III	Báo cáo kết quả rà soát, kiến nghị và đề xuất.
2	Sửa đổi, bổ sung giấy phép lắp đặt cáp viễn thông trong vùng đặc quyền kinh tế, thêm lục địa của Việt Nam	Cục Viễn thông	Văn phòng ; Vụ Pháp chế.	Quý III	

3	Gia hạn giấy phép lắp đặt cáp viễn thông trong vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam	Cục Viễn thông	Văn phòng; Vụ Pháp chế.	Quý III	
4	Phân bổ mã, số viễn thông	Cục Viễn thông	Văn phòng; Vụ Pháp chế.	Quý IV	
5	Đổi số thuê bao viễn thông	Cục Viễn thông	Văn phòng; Vụ Pháp chế.	Quý IV	
6	Báo cáo tình hình cung cấp dịch vụ viễn thông Internet	Cục Viễn thông	Văn phòng; Vụ Pháp chế.	Quý IV	
7	Đăng ký giá cước viễn thông	Cục Viễn thông	Văn phòng; Vụ Pháp chế.	Quý IV	
8	Thông báo giá cước viễn thông	Cục Viễn thông	Văn phòng; Vụ Pháp chế.	Quý IV	
9	Đăng ký hoạt động nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam	Trung tâm Internet Việt Nam	Văn phòng; Vụ Pháp chế.	Quý II	
10	Cấp phát sử dụng địa chỉ IP (v4, v6)	Trung tâm Internet Việt Nam	Văn phòng; Vụ Pháp chế.	Quý II	
11	Cấp phát sử dụng số hiệu mạng	Trung tâm Internet Việt Nam	Văn phòng; Vụ Pháp chế.	Quý II	
Lĩnh vực Tần số vô tuyến điện					
12	Cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây	Cục Tần số VTD	Văn phòng; Vụ Pháp chế.	Quý III	Báo cáo kết quả rà soát, kiến nghị và đề xuất.

13	Cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với tuyên truyền dẫn viba	Cục Tần số VTĐ	Văn phòng; Vụ Pháp chế.	Quý III	
14	Cấp giấy chứng nhận vô tuyến điện viên hàng hải	Vụ Tổ chức cán bộ	Văn phòng; Vụ Pháp chế; Cục Tần số VTĐ.	Quý IV	
15	Đổi giấy chứng nhận vô tuyến điện viên hàng hải đối với thuyền viên nước ngoài làm việc trên tàu mang cờ Việt Nam	Vụ Tổ chức cán bộ	Văn phòng; Vụ Pháp chế; Cục Tần số VTĐ.	Quý IV	
16	Gia hạn, đổi, cấp lại giấy chứng nhận vô tuyến điện viên hàng hải	Vụ Tổ chức cán bộ	Văn phòng; Vụ Pháp chế; Cục Tần số VTĐ.	Quý IV	
Lĩnh vực Công nghệ thông tin, Điện tử					
17	Công nhận chữ ký số và chứng thư số nước ngoài	Cục Ứng dụng công nghệ thông tin	Văn phòng; Vụ Pháp chế.	Quý IV	Báo cáo kết quả rà soát, kiến nghị và đề xuất.
Lĩnh vực Báo chí					
18	Cấp giấy phép trưng bày từ ảnh, từ thông tin	Cục Báo chí	Văn phòng; Vụ Pháp chế.	Quý II	Báo cáo kết quả rà soát, kiến nghị và đề xuất.
19	Cho phép hợp báo (nước ngoài)	Cục Báo chí	Văn phòng; Vụ Pháp chế.	Quý II	
20	Cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung những quy định trong giấy phép hoạt động báo chí in	Cục Báo chí	Văn phòng; Vụ Pháp chế.	Quý III	
21	Cấp giấy phép xuất bản đặc san	Cục Báo chí	Văn phòng;	Quý III	

			Vụ Pháp chế.		
22	Cấp giấy phép xuất bản báo tin, tài liệu, tờ rơi, phát hành thông cáo báo chí (nước ngoài)	Cục Báo chí	Văn phòng; Vụ Pháp chế.	Quý IV	
Lĩnh vực Xuất bản					
23	Cấp giấy phép thành lập nhà xuất bản	Cục Xuất bản	Văn phòng; Vụ Pháp chế.	Quý III	Báo cáo kết quả rà soát, kiến nghị và đề xuất.
24	Cấp giấy phép đặt văn phòng đại diện nhà xuất bản nước ngoài tại Việt Nam	Cục Xuất bản	Văn phòng; Vụ Pháp chế.	Quý III	
25	Cấp giấy phép hoạt động văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức nước ngoài trong lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm	Cục Xuất bản	Văn phòng; Vụ Pháp chế.	Quý III	
26	Cấp giấy xác nhận đăng ký kế hoạch xuất bản	Cục Xuất bản	Văn phòng; Vụ Pháp chế.	Quý III	
27	Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh cho cơ quan, tổ chức trung ương, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam	Cục Xuất bản	Văn phòng; Vụ Pháp chế.	Quý III	
28	Cấp giấy phép hoạt động in đối với xuất bản phẩm, sản phẩm báo chí, tem chống giả cho cơ sở in thuộc cơ quan, tổ chức ở trung ương	Cục Xuất bản	Văn phòng; Vụ Pháp chế.	Quý III	
29	Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài đối với cơ sở in ở trung ương	Cục Xuất bản	Văn phòng; Vụ Pháp chế.	Quý III	
30	Cấp giấy phép nhập khẩu máy	Cục Xuất bản	Văn phòng;	Quý III	

	photocopy màu		Vụ Pháp chế	
31	Cấp giấy phép in gia công cho nước ngoài sản phẩm không phải là xuất bản phẩm đối với cơ sở in của cơ quan, tổ chức ở trung ương	Cục Xuất bản	Văn phòng; Vụ Pháp chế	Quý III
32	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh	Cục Xuất bản	Văn phòng; Vụ Pháp chế	Quý III
33	Cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm cho cơ quan, tổ chức ở trung ương; tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế	Cục Xuất bản	Văn phòng; Vụ Pháp chế	Quý IV
34	Cấp giấy phép hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm	Cục Xuất bản	Văn phòng; Vụ Pháp chế	Quý IV
35	Cấp giấy xác nhận đăng ký danh mục nhập khẩu xuất bản phẩm	Cục Xuất bản	Văn phòng; Vụ Pháp chế	Quý IV
36	Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh cho cơ quan, tổ chức thuộc địa phương, chi nhánh, văn phòng đại diện đơn vị trực thuộc cơ quan, tổ chức của trung ương tại địa phương (địa phương)	Cục Xuất bản	Văn phòng; Vụ Pháp chế.	Quý IV
37	Cấp giấy phép hoạt động in đối với xuất bản phẩm, sản phẩm báo chí, tem chống giả cho cơ sở in của địa phương (địa phương)	Cục Xuất bản	Văn phòng; Vụ Pháp chế.	Quý IV
38	Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài đối với cơ sở in ở địa phương (địa phương)	Cục Xuất bản	Văn phòng; Vụ Pháp chế.	Quý IV

39	Cấp giấy phép in gia công cho nước ngoài sản phẩm không phải là xuất bản phẩm đối với cơ sở in của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc địa phương (địa phương)	Cục Xuất bản	Văn phòng; Vụ Pháp chế.	Quý IV
40	Cấp giấy xác nhận đăng ký in vàng mã (địa phương)	Cục Xuất bản	Văn phòng; Vụ Pháp chế.	Quý IV
41	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh (địa phương)	Cục Xuất bản	Văn phòng; Vụ Pháp chế.	Quý IV
42	Cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm cho cơ quan, tổ chức, cá nhân của địa phương; chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị trực thuộc của cơ quan, tổ chức của trung ương tại địa phương (địa phương)	Cục Xuất bản	Văn phòng; Vụ Pháp chế.	Quý IV

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG